

Bản án số: 48 /2018/ HNGĐ-ST

Ngày 27/7/2018

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Hoàng Văn Quyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 27/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 100/2018/QĐ-HNGĐ ngày 12/7/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ph, sinh năm 1993.

ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Đình L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lâm Thị Ph trình bày: Chị và anh Đặng Đình L kết hôn với nhau ngày 23/08/2013 tại UBND xã B, huyện C, trước khi cưới vợ chồng được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ vào năm 2015, mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 01 năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L hay chơi bời, cờ bạc, không chịu làm việc, vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Anh L không quan tâm đến vợ con thường xuyên đánh đập chị. Hiện nay vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2017

cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thùy Ch, sinh ngày 30/03/2014.

Hiện nay con đang ở với anh L, anh L mới đón con về chơi mấy hôm nay, vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang làm công nhân Công ty TNHH Canon Việt Nam, tại Bắc Ninh, thu nhập từ 8.000.000đồng đến 9.000.000đồng/ tháng. Chị có đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Đình L đã có bản tự khai như sau: Anh và chị Ph tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/08/2013 tại UBND xã B, trước khi cưới được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong cuộc sống, chị Phương đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn tình cảm giành cho nhau. Nay chị Ph xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị Phương.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thùy Ch, sinh ngày 30/03/2014, vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang làm thợ mộc thu nhập ổn định 6.000.000đồng anh có đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Ph: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh L.

Về con chung: Giao cho chị Lâm Thị Ph nuôi con chung của vợ chồng là Đặng Thùy Ch, sinh ngày 30/03/2014.

Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Lâm Thị Ph cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn anh Đặng Đình L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh L.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Ph và anh Đặng Đình L đăng ký kết hôn vào ngày 23/08/2013 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh L là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của chị Ph trình bày vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân phù hợp với lời khai của anh L và phù hợp với nội dung xác minh tại UBND xã B xác định vợ chồng chị Ph, anh L có mâu thuẫn, anh L không tú chí làm ăn, hiện chị Ph đã về gia đình nhà bố để sinh sống. Chị Ph có đơn xin ly hôn, anh L đồng ý ly hôn với chị Ph. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ

chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph ly hôn với anh L.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị Ph, anh Lực có 01 con chung là Đặng Thùy Ch, sinh ngày 30/03/2014. Ly hôn chị Ph, anh L đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Đối với yêu cầu xin nuôi con của chị Ph, anh L Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay con chị Ph, anh L là con gái, chị Ph có công việc làm, có thu nhập, có nơi ở ổn định, chị Ph đã cung cấp tài liệu chứng minh có thu nhập ổn định cho Tòa án. Anh L trình bày anh Lực làm thợ mộc nhưng trong biên bản xác minh tại địa phương có thể hiện thời gian gần đây anh L có biểu hiện sử dụng ma túy đá, anh L thường tối đi chơi lang thang ngày thì về nhà ngủ. Nên để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, đảm bảo điều kiện cháu Ch có môi trường sinh sống lành mạnh, ổn định, cần giao cho chị Lâm Thị Ph nuôi dưỡng con chung là Đặng Thùy Ch sinh ngày 30/03/2014 là phù hợp.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Anh L, chị Ph có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ph, anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Ph được ly hôn anh Đặng Đình L.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Lâm Thị Ph tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đặng Thùy Ch, sinh ngày 30/03/2014.

Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Chị Ph, anh L có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Lâm Thị Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004493 ngày 18/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà